

Số: 384/CV-CKCT02

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

V/v: Công bố thông tin Quyết định về việc xử lý
vi phạm hành chính về thuế

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
2. Mã chứng khoán: CTS
3. Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.62780012 Fax: 043.9741760
5. Người thực hiện công bố thông tin:

Họ và tên: **Khổng Phan Đức**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 306, Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại di động: 01222256789

Điện thoại cơ quan: 04.39785115

Fax: 04.39746821

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

6. Nội dung của thông tin công bố:

- Ngày 29/11/2017, Công ty chứng khoán công thương nhận được Quyết định số 72353/QĐ-CT-KTT2 của Cục thuế TP Hà nội về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế. Nay công ty công bố thông tin.

7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố: Vietinbanksc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC, KTTC.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Khổng Phan Đức

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 72353/QĐ-CT-KTT2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế
qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;
Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ - BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ kiến nghị tại biên bản kiểm tra thuế ký ngày 03/11/2017 giữa Đoàn kiểm tra và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Quyết định số 48634/QĐ-CT-KTT2 ngày 20/7/2017 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, Mã số thuế: 0101078450, Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời kỳ kiểm tra: năm 2016

1. Tổng tiền thuế truy thu qua kiểm tra, số tiền: 91,039,243 đồng. Trong đó: Thuế TNDN số tiền 91,039,243 đồng.

2. Phạt mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại khoản 1, điểm 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 18,207,848 đồng

3. Tính tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 1, điểm 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế do có hành vi chậm nộp tiền thuế, số tiền: 5,653,536 đồng

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 114,900,627 đồng (Một trăm mười bốn triệu, chín trăm nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản tài khoản 7111- Cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà

Nội mở tại Kho bạc nhà nước TP Hà Nội. Số tiền là: 114,900,627 đồng. Trong đó:

1. Thuế TNDN truy thu (TM 1052) số tiền: 91,039,243 đồng
2. Tiền phạt (TM 4254) số tiền: 18,207,848 đồng
3. Tiền chậm nộp (TM 4931) số tiền: 5,653,536 đồng
4. Thời hạn nộp: Trong 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, số tiền chậm nộp tiền thuế tại điểm 2 Điều này được tính đến hết ngày 25/10/2017. Yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phòng KK&KTT;
- Phòng QLN&CCNT;
- Lưu: VT; KTT2(2b). (6/5)

